

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kết luận số 36-KL/TW ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (viết tắt là Kết luận 36-KL/TW ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị); Quyết định số 1595/QĐ-TTg ngày 23/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây viết tắt là Quyết định số 1595/QĐ-TTg ngày 23/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ); Quyết định số 1012/QĐ-BNN-TL ngày 21/3/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt kế hoạch triển khai Quyết định số 1595/QĐ-TTg ngày 23/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ Kế hoạch hành động thực hiện Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây viết tắt là Quyết định 1012/QĐ-BNN-TL của Bộ Nông nghiệp và PTNT).

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị, Quyết định số 1595/QĐ-TTg ngày 23/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 1012/QĐ-BNN-TL của Bộ Nông nghiệp và PTNT, với nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nghiên cứu, quán triệt và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị, Quyết định số 1595/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, tạo chuyển biến rõ rệt, thống nhất về nhận thức và hành động, nhất là trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương, các cấp, các ngành đối với công tác bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước.

2. Phát huy vai trò của hệ thống chính trị, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, hiệu quả hoạt động của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài nước đối với công tác bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước.

3. Việc triển khai thực hiện Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị và các Quyết định số 1595/QĐ-TTg ngày 23/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 1012/QĐ-BNN-TL của Bộ Nông nghiệp và PTNT phải được tiến hành đồng bộ với việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, chiến lược, chương trình, kế hoạch, dự án, đề án về phát triển kinh tế - xã hội hàng năm

và từng giai đoạn của các sở, ban, ngành, địa phương.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về tầm quan trọng bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước trong tình hình mới

- Các sở, ban, ngành, địa phương triển khai phổ biến và quán triệt các Luật, Nghị định, Văn bản chỉ đạo về thực hiện công tác bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước nhằm nâng cao nhận thức, giáo dục để cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là người đứng đầu cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp nhận thức đúng, đầy đủ về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước là nhiệm vụ quan trọng, vừa cấp bách, vừa lâu dài, liên quan trực tiếp đến đời sống sinh hoạt của người dân, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh;

- Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, nghề nghiệp tuyên truyền, vận động nhân dân quản lý, chủ động tích trữ, sử dụng nước tiết kiệm; phát huy vai trò giám sát của người dân, cộng đồng.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố, các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan, Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Gia Lai xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức cho cơ quan, đơn vị, chính quyền các cấp, người dân thực hiện công tác bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước.

2. Tổ chức thực hiện chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước

- Tổ chức triển khai thực hiện các chính sách liên quan đến an toàn đập, hồ chứa nước theo quy định của các Bộ, ngành Trung ương đảm bảo đồng bộ, khả thi theo quy định của Luật Tài nguyên nước, Luật Thủy lợi và các quy định liên quan.

- Xây dựng Đề án bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước thời kỳ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh (khi Đề án bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập hồ chứa nước được Chính phủ ban hành).

- Thường xuyên triển khai chương trình đào tạo, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động quản lý, vận hành hệ thống công trình thủy lợi, cấp nước sinh hoạt, an toàn đập, hồ chứa nước.

- Đa dạng hóa thu hút nguồn lực để đầu tư các dự án trọng điểm liên kết, kết nối nguồn nước liên tỉnh, liên vùng; kết hợp lồng ghép nguồn lực từ các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án đầu tư công để sửa chữa, nâng cấp, đầu tư xây dựng đập, hồ chứa nước lớn, hồ chứa phục vụ đa mục tiêu; chính sách thu hút nguồn vốn để đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước, liên kết, kết nối nguồn nước và công trình bảo đảm an sinh xã hội.

- Từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng cấp nước sinh hoạt; hạ tầng tiêu thoát nước đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung và khu công nghiệp; phối hợp với cơ quan có liên quan trong việc bảo vệ và giữ gìn các nguồn nước hiện có kết

hợp phục hồi nguồn nước suy thoái, ô nhiễm.

3. Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch tài nguyên nước và điều tra cơ bản, đánh giá trữ lượng nguồn nước

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm thuộc trách nhiệm địa phương trong Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Sê San thời kỳ 2021-2023, tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Srêpôk thời kỳ 2021-2023, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng phê duyệt tại các Quyết định số 2204/QĐ-TTg ngày 27/12/2021 và Quyết định số 2138/QĐ-TTg ngày 20/12/2021; tổ chức thực hiện quy hoạch tỉnh, Kế hoạch thực hiện Đề án phòng chống sạt lở bờ sông, bờ suối đến 2030 trên địa bàn tỉnh, Kế hoạch Phòng chống thiên tai tại tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; rà soát, cập nhật bổ sung các Kế hoạch nói trên liên quan đến an ninh nguồn nước và an toàn đập hồ chứa nước;

- Xây dựng kịch bản ứng phó các tác động cực đoan về hạn hán, thiếu nước, lũ, ngập lụt, úng, ô nhiễm, suy thoái nguồn nước từ công trình thủy lợi, bảo vệ môi trường nước; tăng cường công tác điều tra cơ bản, giám sát, kiểm kê, đánh giá trữ lượng nguồn nước phục vụ hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành.

4. Chủ động tích trữ, điều hoà, phân phối nguồn nước, đáp ứng yêu cầu sử dụng nước phục vụ dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội

- Cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực sản xuất sử dụng nhiều nước; thực hiện các giải pháp sử dụng nước tiết kiệm, tái sử dụng nước để giảm thất thoát, lãng phí.

- Tăng cường thực hiện các biện pháp sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp. Triển khai các giải pháp bổ sung nguồn nước cho sản xuất nông nghiệp, cấp nước sinh hoạt, công nghiệp,... tại các khu vực khan hiếm nước trên địa bàn tỉnh; thực hiện đầu tư xây dựng công trình bảo vệ, kiểm soát nguồn nước, cấp, trữ nước, khu vực khan hiếm nước, khu vực bị ảnh hưởng do biến đổi khí hậu; Từng bước đầu tư khép kín, hoàn chỉnh hệ thống công trình thủy lợi, công trình công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn, ưu tiên đầu tư cho khu vực chịu ảnh hưởng của thiên tai, vùng đồng bào dân tộc, vùng sâu, vùng xa; thực hiện giải pháp tích trữ nước quy mô nhỏ, hộ gia đình phục vụ sinh hoạt và sản xuất;

- Xây dựng Chương trình phát triển, mở rộng hồ điều hoà thoát nước mưa đa năng trong đô thị, hoàn thiện công trình cấp, thoát nước sinh hoạt đô thị, ưu tiên đầu tư cho khu vực chịu ảnh hưởng của thiên tai.

5. Nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý, vận hành, bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước

- Sửa chữa, nâng cấp các đập, hồ chứa nước hư hỏng, xuống cấp, chưa đủ khả năng thoát lũ theo thiết kế; lắp đặt thiết bị quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng, hệ thống giám sát vận hành, thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du các hồ chứa, trong đó ưu tiên các công trình hồ chứa lớn và vừa có nguy cơ rủi ro cao, lưu vực tập trung dòng chảy nhanh.

- Rà soát, sắp xếp thứ tự ưu tiên, từng bước đầu tư xây dựng mới các đập, hồ chứa nước, công trình điều tiết nguồn nước tại các khu vực thường xuyên xảy ra hạn hán, thiếu nước, lũ, ngập lụt để tích trữ nước, chuyển nước, cắt giảm lũ;

nâng cấp, hiện đại hoá các công trình phòng, chống tác hại của nước, bảo đảm an toàn chống lũ kết hợp kiểm soát nguồn nước.

- Rà soát, đánh giá lại công năng, nhiệm vụ của các đập, hồ chứa nước, nạo vét bồi lắng lòng hồ, bảo đảm dung tích của hồ theo thiết kế; tiếp tục ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến, chuyển đổi số trong công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình đập, hồ chứa nước. Từng bước hiện đại hoá hệ thống quan trắc, cảnh báo, cơ sở thông tin dữ liệu liên quan đến an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước, kết nối với hệ thống quan trắc khí tượng, thủy văn để phục vụ quản lý, vận hành đập, hồ chứa nước theo thời gian thực. Tăng cường công tác quản lý, vận hành các đập, hồ chứa nước, bảo đảm an toàn công trình và vùng hạ du đập.

6. Phòng, chống, giảm thiểu tác động bất lợi do thiên tai liên quan đến nước và biến đổi khí hậu

- Tăng cường năng lực, chất lượng dự báo, cảnh báo thiên tai theo thời gian thực; kịp thời cung cấp thông tin, dữ liệu, bảo đảm chủ động trong phát triển kinh tế - xã hội và dân sinh; chú trọng đầu tư nâng cấp, hiện đại hoá mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn, nhất là mạng lưới trạm thủy văn chuyên dùng.

- Chuyển đổi số, hiện đại hoá công tác quản lý, vận hành hệ thống công trình thủy lợi; xây dựng, củng cố, nâng cấp bảo đảm an toàn các công trình thủy lợi và nước sạch nông thôn. Tiếp tục rà soát các công trình bị hư hỏng, xuống cấp để đầu tư, bảo đảm đáp ứng được nhu cầu nguồn nước, an toàn công trình và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Tăng cường công tác dự báo, cảnh báo nguy cơ mất an ninh nguồn nước; kịp thời cung cấp thông tin, dữ liệu, bảo đảm chủ động trong phát triển kinh tế - xã hội và dân sinh; quản lý chặt chẽ việc khai thác cát, sỏi lòng sông, hồ chứa nước; đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng các dự án chống sạt lở bờ sông, bờ suối.

- Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng các dự án di dân khẩn cấp phòng, chống lũ quét, sạt lở đất đá, sạt lở bờ sông, bờ suối; xây dựng các khu tái định cư, bố trí ổn định dân cư các khu vực có nguy cơ ảnh hưởng do thiên tai; hệ thống chống ngập, ứng đô thị, khu dân cư.

7. Triển khai ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số trong bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước

- Triển khai ứng dụng công nghệ mới, tiên tiến, hiện đại, thông minh, phục vụ quản lý nguồn nước. Đẩy mạnh chuyển đổi số để quản lý nguồn nước, ứng phó với thiên tai liên quan đến nước, thích ứng với biến đổi khí hậu; quản lý hiệu quả nhu cầu sử dụng nước trong các ngành kinh tế, nhất là trong nông nghiệp, công nghiệp; xây dựng cơ chế, chính sách đào tạo, đãi ngộ, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Ưu tiên ứng dụng các giải pháp, công nghệ tiên tiến để phát triển, thu tích trữ, điều tiết, điều hòa, chuyển nước, liên kết nguồn nước; sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả và an toàn; tái sử dụng nước, giảm thất thoát nước; quản lý hiệu quả nhu cầu sử dụng nước trong các ngành kinh tế, nhất là trong nông nghiệp.

- Nghiên cứu đề xuất và thực hiện các Chương trình khoa học công nghệ phục

vụ bảo đảm an ninh nguồn nước phù hợp với đặc điểm, điều kiện của địa phương.

8. Tăng cường bảo vệ môi trường, bảo đảm và nâng cao chất lượng độ che phủ rừng, bảo vệ nguồn sinh thủy, phòng, chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước

- Kiểm soát, giám sát chặt chẽ các nguồn thải, chất thải xả vào nguồn nước, nhất là nước thải sinh hoạt, công nghiệp, các trang trại, gia trại chăn nuôi,... Đánh giá khả năng chịu tải, phân vùng xả thải, hạn ngạch xả nước thải; xây dựng và triển khai lộ trình cấm sử dụng các loại hoá chất độc hại gây ô nhiễm nguồn nước; quản lý chặt chẽ khai thác nước ngầm ở khu vực có nguy cơ sụt lún đất. Đẩy nhanh việc cải tạo, phục hồi các nguồn nước bị suy thoái, ô nhiễm nghiêm trọng, bảo vệ nguồn nước; bảo vệ và phát triển bền vững nguồn sinh thủy trên các lưu vực sông, suối, hồ chứa.

- Đẩy nhanh việc cải tạo, phục hồi các nguồn nước bị suy thoái, ô nhiễm nghiêm trọng, bảo vệ nguồn nước; bảo vệ và nâng cao chất lượng rừng, đặc biệt là rừng phòng hộ đầu nguồn; đẩy nhanh việc phủ xanh đất trống, đồi núi trọc; bảo vệ và phát triển bền vững nguồn sinh thủy trên các lưu vực sông, suối, hồ chứa.

9. Đẩy mạnh hợp tác về bảo đảm an ninh nguồn nước

- Tăng cường hợp tác, trao đổi, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm giữa các Bộ, ngành, Trung ương và các tỉnh, thành phố về bảo đảm an ninh nguồn nước, khai thác hiệu quả, bền vững nguồn nước phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế.

- Hợp tác, liên kết với các tổ chức quốc tế, trong nước về nghiên cứu khoa học, các chương trình dự án về an ninh nguồn nước và đảm bảo an toàn đập, hồ chứa nước.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao chỉ đạo xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này. Định kỳ hàng năm báo cáo tình hình, kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) trước ngày 30 tháng 11 hàng năm để tổng hợp, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ tướng Chính phủ.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan thường trực chủ trì, phối hợp với Sở Tài Nguyên và Môi trường theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành có liên quan và các địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch này; hàng năm tổng hợp kết quả triển khai, báo cáo theo quy định.

3. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu bố trí kinh phí sự nghiệp cho các sở, ban, ngành thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật liên quan.


4. Căn cứ đề xuất của các sở, ban, ngành và các địa phương, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, tổng hợp, cân đối đề xuất nguồn vốn đầu tư, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm để thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch này.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chủ động bố trí từ ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác để triển khai thực hiện các nhiệm vụ.

6. Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh phối hợp trong quá trình triển khai thực hiện.

7. Đề nghị Tổng công ty Cà phê Việt Nam, Binh đoàn 15 tổ chức xây dựng Kế hoạch, bố trí kinh phí và triển khai thực hiện nghiêm túc nội dung tại Mục II Kế hoạch này (đối với các đập, hồ chứa nước thuộc cơ quan quản lý nằm trên địa bàn tỉnh). Định kỳ gửi kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) trước ngày 30 tháng 11 hàng năm để tổng hợp, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ tướng Chính phủ.

(Kèm theo Phụ lục các nhiệm vụ triển khai theo Kế hoạch)

Căn cứ nội dung công việc được phân công tại Kế hoạch, các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố, chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể, xác định nhiệm vụ trọng tâm, bố trí nguồn lực thực hiện. 

Nơi nhận: 

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh (b/c);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- Các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu VT, CNXD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Mah Tiệp